

Bản án số: 164/2017/HSST
Ngày: 12/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đỗ Văn Khôi.
2. Ông: Lý A Nỏ.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2017/HSST ngày 24/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn H**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1991, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lường Văn P, sinh năm 1971 và con bà Lường Thị H, sinh năm 1973.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2017. Có mặt.

Người bị hại: Lường Thị C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Bá T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lường Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thông qua mạng xã hội, Lường Văn H và Lường Thị C đã làm quen với nhau, H tự giới thiệu với C là cán bộ của Ngân hàng huyện M, tỉnh Điện Biên. Ngày 15/3/2017, H với C đã trực tiếp gặp nhau và từ đó, H thường xuyên qua lại nhà C. Ngày 18/4/2017, H gọi điện cho C xuống thành phố Đ1 để đón H. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, C đến đón H về nhà ăn cơm, ngủ qua đêm tại nhà C. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/4/2017, do không có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định lừa chiếm đoạt lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu đen, biển kiểm soát 27B1-560.93 của C để mang đi bán. H giả vờ hỏi mượn xe mô tô của C và nói dối là để đi lên huyện M ứng tiền lương. Do tin tưởng H là cán bộ Ngân hàng thật nên C đồng ý giao xe mô tô cùng giấy đăng ký xe, bảo hiểm và chìa khóa xe cho H. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe máy của C, H điều khiển xe lên khu vực xã M1, huyện Đ thì thấy xe sắp hết xăng nên quay lại xin C 50.000 đồng để đổ xăng. Sau đó, H nói dối C là phải về thành phố Đ1 để lấy giấy tờ nên đi xe máy về hướng thành phố Đ1, nhưng thực tế là H đi chơi. Khoảng 16 giờ ngày 20/4/2017, H đem chiếc xe mô tô của C đến phòng trọ của Bùi Bá T ở phường M, thành phố Đ1 và nói với T chiếc xe đó là xe của người yêu H nhờ H mang đi "Cắm hoặc bán". T bảo đó là xe không chính chủ, không "Cắm" được, nếu có bán thì T mua vì chưa có phương tiện đi lại. H và T thỏa thuận giá chiếc xe là 4.000.000 đồng. Sau đó H và T đến quán photocopy của Nguyễn Văn P tại phường M, thành phố Đ1 để nhờ P in mẫu giấy mua bán xe máy và làm chứng cho việc mua bán xe giữa H và T, do tin tưởng nên P đứng ra làm chứng. Để tạo lòng tin với T nên H còn hỏi T là nếu muốn chuộc lại chiếc xe thì H phải trả lại T bao nhiêu tiền, T nói sẽ đồng ý cho H chuộc xe với giá 5.000.000 đồng. Sau khi làm giấy tờ, T đã đưa cho H 02 lần với tổng cộng là 3.500.000 đồng, hẹn khi nào làm xong thủ tục sang tên sẽ đưa nốt số tiền còn lại. Toàn bộ số tiền bán xe H đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi cho H mượn xe, C đã nhiều lần gọi điện cho H để yêu cầu H trả xe nhưng H liên tục nói dối là đang mang xe về trả, sau đó tắt điện thoại. Đến sáng 23/4/2017, khi H đang ngồi uống nước ở cổng trường Sư phạm thuộc phường M, thành phố Đ1 thì bị C phát hiện và trình báo Công an. Cơ quan Công an đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu đen, biển kiểm soát 27B1-56093 kèm 01 chìa khóa xe máy; 01 giấy đăng ký xe máy, 01 bảo hiểm xe bắt buộc mang tên Lường Thị C và 01 giấy bán xe nội dung Lường Văn H bán xe cho Bùi Bá T.

Ngày 24/4/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu

đen, biển kiểm soát 27B1-56093. Tại Bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-ĐG ngày 24/4/2017 kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu đen, biển kiểm soát 27B1-56093 trị giá 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 100/QĐ-VKS-HS ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lương Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Văn H; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Chấp nhận việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu đen, biển kiểm soát 27B1-56093; 01 chìa khóa xe máy; 01 giấy đăng ký xe máy và 01 bảo hiểm xe bắt buộc mang tên Lương Thị C cho Lương Thị C của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Buộc bị cáo Lương Văn H bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho Bùi Bá T, đồng thời phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của khoản tiền này và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng; lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận và không có lời bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Lương Văn H khai nhận. Để có tiền chi tiêu cá nhân, sau khi làm quen và tạo được lòng tin với Lương Thị C, lợi dụng lòng tin và mối quan hệ thân thiết đó, ngày 19/4/2017, tại bản L, xã M1, huyện Đ. Bằng thủ đoạn gian dối giả (Vờ hỏi mượn xe mô tô để đến huyện M ứng tiền lương) để C tin tưởng, tự nguyện giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-TAURUS màu đen, biển kiểm soát 27B1-56093; 01 giấy đăng ký xe máy; 01 bảo hiểm xe bắt buộc của C cho H. Sau khi chiếm đoạt được xe cùng các giấy tờ trên, H đã đem bán cho Bùi Bá T, sinh năm 1995

trú tại phường T, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên, thu được 3.500.000 đồng. Chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Mọi lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của người bị hại; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; lời khai của người làm chứng; kết luận điều tra cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 4.300.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét về tính chất và mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu, người liên quan, làm mất trật tự trị an và an toàn trên địa bàn cần phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lương Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình; ngoài thu nhập từ làm ruộng ra không còn thu nhập ổn định nào khác, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Lương Thị C đã nhận lại chiếc xe mô nhãn hiệu YAMAHA-TAURUS màu đen, biển kiểm soát 27B1-56093 cùng 01 giấy đăng ký xe máy; 01 bảo hiểm xe bắt buộc mang tên Lương Thị C. C không yêu cầu H bồi thường về dân sự nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Bùi Bá T khi trao đổi, giao dịch mua chiếc xe mô tô TAURUS YAMAHA BKS 27B1-560.93 không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên không đề cập việc xử lý. T yêu cầu H phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng đã bỏ ra mua xe là có cơ sở, vì vậy buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho T.

Lương Văn H là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số

tiền 3.500.000 đồng mà bị cáo phải bồi thường cho Bùi Bá T nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 3.500.000 đồng mà bị cáo phải bồi thường cho Bùi Bá T.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 và Điều 280, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự trong vụ án.

Buộc bị cáo Lương Văn H bồi thường cho anh Bùi Bá T số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu ngày 24/4/2017.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Lương Văn H.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/7/2017); người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định